

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN HỦY LỚP KỲ HÈ NĂM HỌC 2011-2012

TT	Tên giáo viên	Học phần	Khoa đảm nhiệm	Hệ/ Đợt
1	Đào Thị Thu	Chuyên đề-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
2	Nguyễn Thu Huyền	Giải thuật di truyền và ứng dụng-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
3	Trần Mạnh Tuấn	Hệ chuyên gia-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
4	Nguyễn Thị Tuyền	Hệ hỗ trợ quyết định-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
5	Lê Hùng Linh	Kỹ thuật Vi xử lý-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTĐH	ĐHCQK6_Đợt 3
6	Trần Văn Khánh	Phát triển phần mềm HĐT bằng UML-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
7	Ngô Thị Lan	Phát triển phần mềm theo cấu phần-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
8	Phạm Thị Thương	Phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
9	Hoàng Thị Cành	Quản trị dự án-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
10	Vũ Vinh Quang	Tính toán song song và phân tán-2-11 (Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHCQK6_Đợt 3
11	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hợp ngữ-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNTĐH	ĐHTC_Đợt 1
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hợp ngữ-2-11 (TC.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTĐH	ĐHTC_Đợt 1
13	Nguyễn Đức Bình	Internet và công nghệ web-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHTC_Đợt 1
14	Nguyễn Thị Dung	Lý thuyết mạch-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHTC_Đợt 1
15	Bùi Thị Mai Hoa	Mạch điện tử số-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNĐT&TT	ĐHTC_Đợt 1
16	Nguyễn Thị Lan Anh	Nguyên lý các hệ điều hành-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHTC_Đợt 1
17	Dương Thị Mai Thương	Toán rời rạc-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNTT	ĐHTC_Đợt 1
18	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Tối ưu hoá-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	KHCB	ĐHTC_Đợt 1
19	Đỗ Thị Loan	Xử lý tín hiệu số-2-11 (TC.Kỳ hè.N01)	CNĐT&TT	ĐHTC_Đợt 1
20	Nguyễn Thùy Linh	Anh văn chuyên ngành-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	KHCB	CĐ_Đợt 1
21	Hoàng Thu Giang	Anh văn cơ sở-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	KHCB	CĐ_Đợt 1
22	Dương Thị Hồng An	Anh văn cơ sở-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
23	Nguyễn Thị Duyên	Anh văn 1-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
24	Đinh Xuân Lâm	AutoCAD-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
25	Đinh Xuân Lâm	AutoCAD-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
26	Nguyễn Ngọc Hoan	Bảo trì hệ thống-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
27	Nguyễn Ngọc Hoan	Bảo trì hệ thống-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
28	Nguyễn Ngọc Hoan	Bảo trì hệ thống-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
29	Nguyễn Ngọc Hoan	Bảo trì hệ thống-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02.TH1)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
30	Nguyễn Thị Dung	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
31	Dương Thị Quy	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
32	Nguyễn Anh Chuyên	Công nghệ và thiết bị mạng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
33	Nguyễn Anh Chuyên	Công nghệ và thiết bị mạng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
34	Nguyễn Anh Chuyên	Công nghệ và thiết bị mạng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
35	Nguyễn Anh Chuyên	Công nghệ và thiết bị mạng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
36	Bùi Quy Anh	Điện tử số-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
37	Trần Thùy Linh	Đường lối CM của Đảng CSVN-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	KHCB	CĐ_Đợt 1

TT	Tên giáo viên	Học phần	Khoa đảm nhiệm	Hệ/ Đợt
38	Trần Thị Thủy	Đường lối CM của Đảng CSVN-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
39	Ngô Thị Lan Phương	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
40	Ngô Thị Lan Phương	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
41	Lưu Thị Liễu	Kiến trúc máy tính-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N05)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
42	Dương Thúy Hương	Kỹ thuật điện tử-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
43	Dương Thúy Hương	Kỹ thuật điện tử-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNĐT&TT	CĐ_Đợt 1
44	Phạm Thế Anh	Lập trình có cấu trúc-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
45	Phạm Thế Anh	Lập trình có cấu trúc-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
46	Nguyễn Thị Tuyền	Lập trình có cấu trúc-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
47	Nguyễn Thị Tuyền	Lập trình có cấu trúc-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
48	Trần Duy Minh	Mạng máy tính-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
49	Vũ Huy Lượng	Mạng máy tính-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
50	Bùi Văn Chung	Ngoại vi và ghép nối-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTĐH	CĐ_Đợt 1
51	Phạm Thị Liên	Nguyên lý các hệ điều hành-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
52	Phạm Thị Liên	Nguyên lý các hệ điều hành-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTT	CĐ_Đợt 1
53	Đào Thị Thu	Tin học đại cương-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
54	Đào Thị Thu	Tin học đại cương-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
55	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tin học văn phòng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	CNTT	CĐ_Đợt 1
56	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tin học văn phòng-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01.TH1)	CNTT	CĐ_Đợt 1
57	Quách Thị Mai Liên	Toán cao cấp-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	KHCB	CĐ_Đợt 1
58	Lại Văn Trung	Toán cao cấp-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
59	Trịnh Kim Thoa	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N01)	KHCB	CĐ_Đợt 1
60	Lê Quang Đăng	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
61	Phạm Văn Hào	Vật lý-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	KHCB	CĐ_Đợt 1
62	Bùi Văn Tùng	Vi xử lý và hợp ngữ-2-11 (CĐ.Kỳ hè.N02)	CNTĐH	CĐ_Đợt 1

Ghi chú: Phòng học tại giảng đường C5 nay chuyển sang giảng đường tại ký túc xá (nhà ăn) như sau:

- 1. C5.201 --> KT.01**
- 2. C5.202 --> KT.02**
- 3. C5.301 --> KT.03**
- 4. C5.302 --> KT.04**
- 5. C5.303 --> KT.05**

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 07 năm 2012

PHÒNG ĐÀO TẠO